

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN TÂN BÌNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 156/2017/HSST

Ngày : 26/9/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH - TP. HỒ CHÍ MINH**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trí

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Thành Lâm

2/ Ông Đặng Văn Quý

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Đỗ Trúc Quỳnh - Cán bộ Tòa án nhân dân quận Tân Bình - Tp. Hồ Chí Minh

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Kim Chi - Kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Bình xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 177/2017/HSST ngày 11 tháng 9 năm 2017 đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: TRẦN NGỌC C; giới tính: nam; sinh ngày: 04/11/1992 tại Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: số nhà 9/3 đường V, phường 12, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: số nhà 9/3 đường V, phường 12, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 5/12; con ông: Trần Ngọc T và bà: Nguyễn Thị L; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 20/5/2009, Tòa án nhân dân quận Tân Phú Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”; Ngày 13/9/2011, Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” (đã được đương nhiên xóa án tích); tạm giữ, tạm giam: ngày 25/4/2017.

(Có mặt tại phiên tòa)

2/ Họ và tên: LÊ CHÂU BẢO Q (tên khác: Bô); giới tính: nam; sinh năm: 1980 tại Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: số nhà 2231 đường H, phường 10, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: số nhà 136/45 đường T, phường 10, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 9/12; con ông: Lê Nho N và bà: Châu Thị S; vợ: Phạm Thị Xuân H (không đăng ký kết hôn); con: 01 người sinh năm 2010; tiền án: Ngày 30/3/1999, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 15 tháng tù về tội “cướp giật tài sản” (bản án số 543/HSST), chấp hành xong ngày 06/6/1999; Ngày 14/12/1999, Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 24 tháng tù về tội “trộm cắp tài sản công dân” (bản án số 603/HSST), chấp hành xong ngày 06/7/2001; Ngày 07/12/2001, Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội “trộm cắp

tài sản” (bản án số 428/2001/HSST), chấp hành xong ngày 11/8/2004; Ngày 14/6/2005, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội “trộm cắp tài sản” (bản án số 96/2005/HSST), chấp hành xong ngày 20/3/2009; Ngày 23/3/2010, Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 06 năm 06 tháng tù về tội “trộm cắp tài sản” (bản án số 54/2010/HSST), chấp hành xong ngày 01/6/2016; tiền sự: không; tạm giữ, tạm giam: ngày 25/4/2017.

(Có mặt tại phiên tòa)

Người bị hại: Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1994

Địa chỉ: ấp 2, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Vắng mặt tại phiên tòa).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Hồ Thị Kim T, sinh năm 1990

Địa chỉ: 752/100 đường L, phường 9, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Vắng mặt tại phiên tòa).

2. Anh Đinh Văn M, sinh năm 1987

Địa chỉ: xóm T, thôn N, xã V, huyện L, tỉnh Lạng Sơn.

(Vắng mặt tại phiên tòa).

3. Ông Võ Châu T, sinh năm 1956

Địa chỉ: 311, ấp 2, xã M, huyện B, tỉnh Bến Tre

(Vắng mặt tại phiên tòa).

4. Ông Hồ Văn T, sinh năm 1965

Địa chỉ: ấp N, huyện B, tỉnh Bến Tre

(Vắng mặt tại phiên tòa).

NHẬN THẤY:

Các bị cáo Trần Ngọc C và Lê Châu Bảo Q bị Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Trần Ngọc C và Lê Châu Bảo Q (Bô) có mối quan hệ bạn bè do cùng chơi game bắn cá với nhau. Chiều ngày 25/4/2017, C đến tiệm game bắn cá trên đường Vườn Lan, phường 10, quận Tân Bình thì gặp Q. Tại đây C rủ Q đi cướp giật tài sản để bán lấy tiền tiêu xài, Q đồng ý, nhưng do C có việc riêng nên về nhà và hẹn đến tối cùng đi. Khoảng 19h cùng ngày, Q điều khiển xe máy hiệu Yamaha biển số 12K7-0944 (xe mang biển số giả) đến đầu hẻm nhà C tại nhà thờ Tân Việt rồi chờ C lưu thông trên nhiều tuyến đường tìm người có tài sản sơ hở để cướp giật. Đến khoảng 19h50', khi đang lưu thông trên đường Trần Mai Ninh, phường 12, quận Tân Bình thì C phát hiện chị Nguyễn Thị N đang dừng xe trước nhà số 26 đường Trần Mai Ninh sử dụng điện thoại di động nên chỉ cho Q thấy. Q điều khiển xe quay lại dừng phía sau cách chị N một đoạn để quan sát đồng thời đưa cho C một bình xịt hơi cay màu đen và nói sau khi cướp giật nếu có người rượt đuổi thì sử dụng. Quan sát được một lúc Q điều khiển xe áp sát bên trái chị N để C ngồi sau dùng tay phải giật điện thoại. Sau khi giật xong, Q tăng ga bỏ chạy, chị N tri hô và cùng quần chúng phối hợp với lực lượng trinh sát đuổi theo bắt giữ được C và Q

cùng tang vật. Trong lúc truy bắt, C ngồi sau dùng bình xịt hơi cay xịt vào những người truy đuổi để tẩu thoát.

Tại cơ quan điều tra Trần Ngọc C và Lê Châu Bảo Q đã thừa nhận toàn bộ hành vi cướp giật của mình như nêu trên.

Vật chứng vụ án:

- 01 điện thoại di động Samsung J7 trị giá 3.500.000 đ, đã trả lại bị hại Nguyễn Thị N.

- 01 xe gắn máy hiệu Taurus, biển số 12K7-0944 là phương tiện gây án.

Tại bản cáo trạng số 134/CTr-VKS ngày 07 tháng 9 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình đã truy tố bị cáo Trần Ngọc C về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d, đ khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; truy tố Lê Châu Bảo Q về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm c, d, đ khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa hôm nay, sau phần luận tội, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Trần Ngọc C về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d, đ khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 và truy tố Lê Châu Bảo Q về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm c, d, đ khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009, đồng thời đề nghị xử phạt bị cáo Trần Ngọc C mức án từ 05 năm đến 06 năm tù, xử phạt bị cáo Lê Châu Bảo Q mức án từ 09 năm đến 10 năm tù.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố và khai:

Bị cáo C khai: Chiều ngày 25/4/2017, bị cáo đến tiệm game bắn cá trên đường Vườn Lan, phường 10, quận Tân Bình thì gặp Q. Tại đây bị cáo rủ Q đi cướp giật tài sản của người đi đường để bán lấy tiền tiêu xài. Q đồng ý nhưng do lúc đó bị cáo có việc đi về nhà nên hẹn đến tối đi. Khoảng 19h cùng ngày, Q đi xe gắn máy đến đầu hẻm nhà bị cáo tại nhà thờ Tân Việt rồi chờ bị cáo lưu thông trên nhiều tuyến đường. Đến khoảng 19h50', khi đến đường Trần Mai Ninh, phường 12, quận Tân Bình thì bị cáo phát hiện có chị phụ nữ đang dừng xe sử dụng điện thoại di động nên chỉ cho Q thấy. Q điều khiển xe quay lại dừng phía sau chị phụ nữ một đoạn để quan sát đồng thời đưa cho bị cáo một bình xịt hơi cay màu đen và nói sau khi cướp giật nếu có người rượt đuổi thì sử dụng. Quan sát được một lúc thì Q điều khiển xe áp sát bên trái chị phụ nữ để bị cáo ngồi sau dùng tay phải giật điện thoại. Sau khi giật xong, Q tăng ga bỏ chạy, nhưng bị cáo và Q mới chạy được một đoạn thì bị bắt giữ.

Bị cáo Q khai: Lời khai của bị cáo C là đúng, do muốn có tiền tiêu xài nên khi nghe C rủ đi cướp giật bị cáo đã đồng ý và khoảng 19h50' ngày 25/4/2017 bị cáo chở C ngồi sau thực hiện vụ cướp giật tài sản trên đường Trần Mai Ninh, phường 12, quận Tân Bình nhưng trên đường tẩu thoát thì bị bắt giữ.

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan Cảnh sát điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Xét hành vi vi phạm pháp luật của các bị cáo, căn cứ kết quả xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, căn cứ các điều luật tương ứng do Bộ luật hình sự quy định. Hội đồng xét xử nhận thấy đã đủ cơ sở kết luận bị cáo Lê Châu Bảo Q phạm vào tội Cướp giật tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại c, d, đ khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009; bị cáo Trần Ngọc C đã phạm vào tội “cướp giật tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d, đ khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm tới quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật nhà nước bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu tới trật tự an toàn tại địa phương.

Các bị cáo nhận thức được hành vi cướp giật tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng do tham lam, muốn thỏa mãn nhu cầu của cá nhân nên đã cố ý phạm tội. Các bị cáo đều là những người có nhân thân xấu, bị cáo Q đã tái phạm chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội, chứng tỏ các bị cáo coi thường pháp luật, vì vậy cần xử các bị cáo mức án phù hợp mới có tác dụng giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, xét thấy tại cơ quan điều tra và phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 để giảm cho các bị cáo một phần hình phạt.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại vắng mặt nhưng căn cứ vào hồ sơ vụ án, xét thấy người bị hại đã nhận lại tài sản, hiện nay không có thắc mắc khiếu nại gì nên không có gì phải giải quyết.

Về vật chứng:

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Samsung J7, đã được thu hồi trả lại bị hại . Hiện nay không có ai thắc mắc khiếu nại gì nên Hội đồng xét xử không xem xét lại.

Đối với 01 xe gắn máy hiệu Taurus, biển số 12K7-0944, số khung: RLCS16S20-9Y059891, số máy: 16S2-059893 (xe mang biển số giả) là phương tiện gây án, do Công an thu giữ khi bắt Q. Lê Châu Bảo Q khai xe mua lại của một thanh niên không rõ lai lịch với giá 1.800.000 đồng tại tiệm game bán cá trước khi bị bắt 07 ngày, người bán hẹn giao giấy tờ xe sau nhưng không thấy đem đến, Q không biết gì về nguồn gốc xe.

Tiến hành giám định số khung, số máy của chiếc xe bị thu giữ có kết quả: số khung, số máy không đổi và xác định biển số thật của chiếc xe bị thu giữ là 71H5-0061 do ông Võ Châu T, sinh năm 1956, địa chỉ: số nhà 311, ấp 2, xã M, huyện B, tỉnh Bến Tre đứng tên chủ sở hữu. Ông T khai đã bán xe máy này cho ông Hồ Văn T, sinh năm 1965, địa chỉ: ấp Nhơn Thuận, xã M, huyện B, tỉnh Bến Tre với giá 8.000.000 đồng cách đây 08 năm. Ông T khai giao xe cho con gái là Hồ Thị Kim T, sinh năm 1990 đem lên Thành phố Hồ Chí Minh đi làm. Chị T khai ngày 02/4/2017 xe máy bị mất trộm tại bãi giữ xe nhà trọ 752/100 Lạc Long Quân, phường 9, quận Tân Bình nhưng không trình báo công an phường. Cơ quan điều tra đã tiến hành giao trả xe gắn máy số khung: RLCS16S20-9Y059891, số máy: 16S2-059893 cho chị Hồ Thị Kim T là có căn cứ nên Hội đồng xét xử không xem xét lại.

Tiến hành xác minh biển số xe 12K7-0944, kết quả biển số xe này được cấp cho chiếc xe nhãn hiệu Taken có số khung JUM7B186077, số máy FMH186077, do ông Đinh Văn M đứng tên đăng ký sở hữu. Qua xác minh, ông M đi làm ăn xa, không có mặt tại địa phương nên không lấy được lời khai.

Đối với 01 biển số xe 12K7-0944 không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 bình xịt hơi cay màu đen được quần băng keo màu đen xung quanh thu giữ của bị cáo C. Xét đây là dụng cụ các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 đoạn có tay cầm nhựa dài khoảng 12cm; 01 ống nối đoạn màu trắng dài khoảng 4cm; 02 đầu đoạn hình trụ lục giác, đầu đã được vuốt nhọn dài khoảng 3cm; 01 dụng cụ dùng để mở ổ khóa có tay cầm nhựa đen, đầu có móc dài khoảng 6cm; 01 con dao cán đen dài khoảng 15cm thu giữ của bị cáo Q. Xét không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 áo khoác màu xanh đen nhãn hiệu Grab do Công an thu giữ khi bắt bị cáo Q. Xét đây là tài sản cá nhân của bị cáo nên trả lại cho bị cáo.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Ngọc C và Lê Châu Bảo Q phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Áp dụng điểm c, d, đ khoản 2 Điều 136; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009:

Xử phạt: LÊ CHÂU BẢO Q 08 (tám) năm tù về tội “Cướp giật tài sản”.

Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam: 25/4/2017.

Áp dụng điểm d, đ khoản 2 Điều 136; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009;

Xử phạt: TRẦN NGỌC C 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”.

Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam: 25/4/2017.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a, đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu: 01 biển số xe 12K7-0944; 01 bình xịt hơi cay màu đen được quần băng keo màu đen xung quanh; 01 đoạn có tay cầm nhựa dài khoảng 12cm; 01 ống nối đoạn màu trắng dài khoảng 4cm; 02 đầu đoạn hình trụ lục giác, đầu đã được vuốt nhọn dài khoảng 3cm; 01 dụng cụ dùng để mở ổ khóa có tay cầm nhựa đen, đầu có móc dài khoảng 6cm; 01 con dao cán đen dài khoảng 15cm để tiêu hủy (tình trạng theo phiếu nhập vật chứng số 122/PNK ngày 16/5/2017 của Công an quận Tân Bình) .

Trả lại cho bị cáo Lê Châu Bảo Q : 01 áo khoác màu xanh đen nhãn hiệu Grab (tình trạng theo phiếu nhập vật chứng số 122/PNK ngày 16/5/2017 của Công an quận Tân Bình) .

Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (đã sửa đổi, bổ sung năm 2015) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự (đã sửa đổi, bổ sung năm 2015); Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự (đã sửa đổi, bổ sung năm 2015).

Hội đồng xét xử đã giải thích về quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án cho đương sự theo quy định tại Điều 26 Luật Thi hành án (đã sửa đổi, bổ sung năm 2015).

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao án hoặc ngày Tòa án tổng đạt, niêm yết bản án hợp lệ.

Nơi nhận :

- Bị cáo; bị hại; NLQ;
- Công an quận Tân Bình;
- VKS QTB, VKS TPHCM ;
- Chi cục THADS quận Tân Bình;
- TAND TP Hồ Chí Minh;
- Phòng PC27, Sở Tư pháp TPHCM;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký tên và đóng dấu)

Nguyễn Văn Trí

